TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 7 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại

Bà Quách Thị Lê

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Á; sinh năm: 1992; HKTT: Thôn G, xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh B, xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N sinh năm: 1984; HKTT: Thôn G, xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt chị Á, vắng mặt anh N. Anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Á trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 02/6/2010 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, anh N không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 06/10/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/5/2018. Khi vợ chồng ly thân các cháu ở cùng với anh N, nhưng thời gian gần đây chị mới đón các cháu về nhà ngoại. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho anh Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên toà, chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Á không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Á.

Về con chung: Anh và chị Á có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 06/10/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/5/2018. Các con đang sống cùng với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho chị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị Á đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh Ng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Phạm Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng. Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 06/10/2010 cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/5/2018 cho anh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận

định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Ng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh Ng có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2010 tại UBND xã Thuý S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không tìm ra biện pháp khắc phục mà đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị Á và anh Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng ly hôn. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á đối với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Á và anh Ng có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 06/10/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/5/2018. Sau khi vợ chồng sống ly thân, anh Ng là người trực tiếp chăm sóc các cháu, các cháu ở với anh Ng và gia đình bên nội, chị Á mới đón các cháu về chăm sóc thời gian gần đây. Nguyện vọng của chị Á xin được nuôi cháu H, anh Ngọc nuôi cháu K. Tại phiên toà, chị Á xin được nuôi cả hai cháu. Nguyện vọng của anh Ng xin được nuôi cháu Huy, chị Ánh nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu K tại Đơn đề nghị ngày 12/01/2022, xin được ở với mẹ. Chị Á và anh Ng đều có công việc, anh N hiện đã có nhà riêng, chị Á đang sống cùng với gia đình bên ngoại. HĐXX xét thấy việc nuôi con chưa thành niên khi ly hôn do hai bên đương sự thoả thuận, trong trường hợp này hai bên đương sự không thoả thuận được. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K cho chị Á, cháu H cho anh Ng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Á, anh Ng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Phạm Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 06/10/2010 cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 23/5/2018 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Á, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Á phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000019 ngày 20/12/2021. Chị Á đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Á, vắng mặt anh Ng. Chị Á có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuý S;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình